

Thông tin Hướng dẫn sử dụng
20-mL Wedges ADVIA Chemistry Systems
40-mL Wedges ADVIA Chemistry Systems
70-mL Wedges ADVIA Chemistry Systems

ADVIA Chemistry Systems 20-mL Wedges (SMN 10487137); ADVIA Chemistry Systems 40-mL Wedges (SMN 10487142) và ADVIA Chemistry Systems 70-mL Wedges (SMN 10487138) là các vật tư tiêu hao dùng cho các hệ thống xét nghiệm ADVIA Chemistry, không có tờ Hướng dẫn sử dụng riêng. Các thông tin liên quan đến sản phẩm đã được đề cập trong Hướng dẫn vận hành của hệ thống. Dưới đây là trích dẫn các trang trong Hướng dẫn vận hành liên quan đến sản phẩm thay cho tờ Hướng dẫn sử dụng.

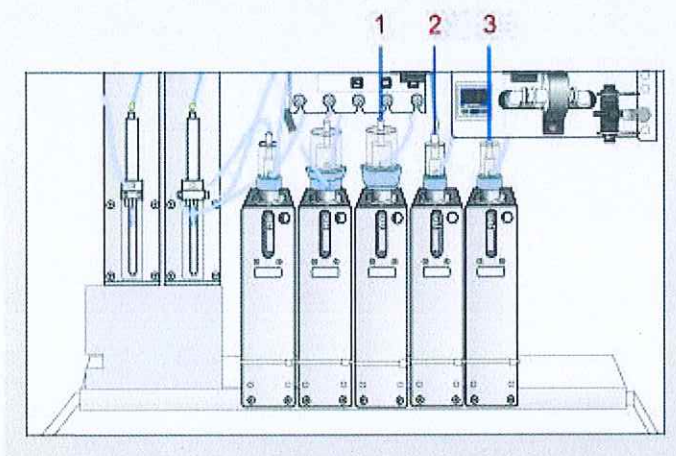
SAO Y BẢN CHÍNH

M.S.D.N: 0301020722-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ
KỸ THUẬT
LỤC TỈNH
QUẬN 7 - T. P. HỒ CHÍ MINH

[Signature]

PHÓ GIÁM ĐỐC
TỔNG THỊ BÍCH TUYẾN

Các bơm thuốc thử



- 1 Bơm rửa mẫu và thuốc thử (SRWP)
- 2 Bơm thuốc thử 1 (RP1)
- 3 Bơm thuốc thử 2 (RP2)

Hình 1-13. Các bơm thuốc thử

Các bơm thuốc thử (RP1 và RP2) hút thuốc thử từ các khay thuốc thử, và cũng xả thuốc thử vào các cống đo RRV. Các đầu dò thuốc thử thực hiện cả hai hoạt động này. Trong suốt cả hai hoạt động, các van của bơm thuốc thử (RPEV1-1, RPEV2-1, RPEV1-2, và RPEV2-2) đều đóng.

Sau khi thuốc thử được hút, các đầu dò di chuyển tới các cống rửa, tại đây mặt ngoài của chúng được rửa. RPEV2-1 và RPEV2-2 (các van cốc rửa tương ứng cho RPP1 và RPP2) mở trong suốt quá trình này. Điều này cho phép nước chảy qua mặt ngoài của các đầu dò.

Sau khi thuốc thử được phân phối, các đầu dò di chuyển trở lại các cống rửa, tại đây mặt trong của chúng được rửa. RPEV1-1 và RPEV1-2 (các van tương ứng cho RTT1 và RTT2) mở, cho phép bơm rửa mẫu và thuốc thử (SRWP) đưa nước đã khử khí chảy qua mặt trong đầu dò.

Sau khi rửa, nước chảy xuống cống rửa.

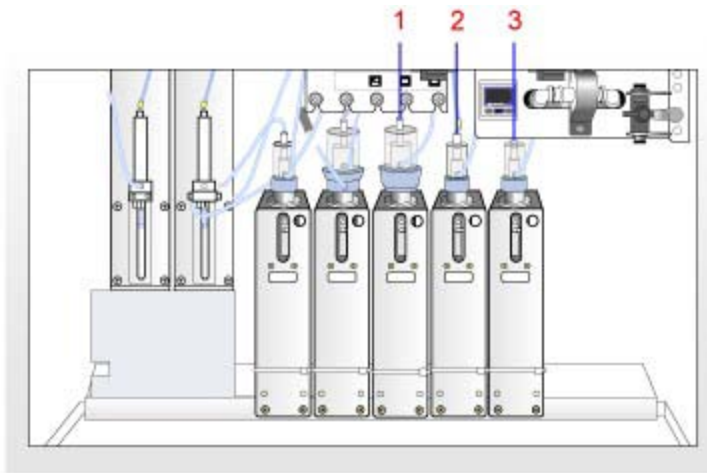
Các loại bình chứa thuốc thử

Đặt các bình chứa thuốc thử được xác định tại cửa sổ Reagent Container Settings (Thiết lập bình chứa thuốc thử) vào các khay thuốc thử. Khay có thể giữ các bình chứa dạng hộp hình nêm dung tích 20 mL, 40 mL, hoặc 70 mL.

Tại cửa sổ này, bạn cũng có thể xác định loại thuốc thử (R1 hoặc R2) cho mỗi bình chứa thuốc thử.

Các nhãn mã vạch trên bình chứa thuốc thử có tên xét nghiệm, ngày hết hạn, số lô và số ID của bình chứa. Bạn cũng có thể bắt đầu quét mã vạch tại cửa sổ Reagent Inventory (Bảng kê thuốc thử).

Các bơm thuốc thử



- 1 Bơm rửa mẫu và thuốc thử (SRWP)
- 2 Bơm thuốc thử 1 (RP1)
- 3 Bơm thuốc thử 2 (RP2)

Hình 1-13. Các bơm thuốc thử

Các bơm thuốc thử (RP1 và RP2) hút thuốc thử từ các khay thuốc thử, và cũng xả thuốc thử vào các cổng đo RRV. Các đầu dò thuốc thử thực hiện cả hai hoạt động này. Trong suốt cả hai hoạt động, các van của bơm thuốc thử (RPEV1-1, RPEV2-1, RPEV1-2, và RPEV2-2) đều đóng.

Sau khi thuốc thử được hút, các đầu dò di chuyển tới các cổng rửa, tại đây mặt ngoài của chúng được rửa. RPEV2-1 và RPEV2-2 (các van cốc rửa tương ứng cho RPP1 và RPP2) mở trong suốt quá trình này. Điều này cho phép nước chảy qua mặt ngoài của các đầu dò.

Sau khi thuốc thử được phân phối, các đầu dò di chuyển trở lại các cổng rửa, tại đây mặt trong của chúng được rửa. RPEV1-1 và RPEV1-2 (các van tương ứng cho RTT1 và RTT2) mở, cho phép bơm rửa mẫu và thuốc thử (SRWP) đưa nước đã khử khí chảy qua mặt trong đầu dò.

Sau khi rửa, nước chảy xuống cổng rửa.

Các loại bình chứa thuốc thử

Đặt các bình chứa thuốc thử được xác định tại cửa sổ Reagent Container Settings (Thiết lập bình chứa thuốc thử) vào các khay thuốc thử. Khay có thể giữ các bình chứa dạng hộp hình nêm dung tích 20 mL, 40 mL, hoặc 70 mL.

Tại cửa sổ này, bạn cũng có thể xác định loại thuốc thử (R1 hoặc R2) cho mỗi bình chứa thuốc thử.

Các nhãn mã vạch trên bình chứa thuốc thử có tên xét nghiệm, ngày hết hạn, số lô và số ID của bình chứa. Bạn cũng có thể bắt đầu quét mã vạch tại cửa sổ Reagent Inventory (Bảng kê thuốc thử).